TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2018/QĐST- HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 07 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TL-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Huyền T**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn GL, xã VL, huyện VL1, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BĐ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Huyền T và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Huyền T và anh Trần Văn Đ có 01 con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 28/12/2005, hiện tại con Trần Tuấn A đang ở với chị T; con Trần Tuấn A có đơn xin ở với mẹ. Giao con chung Trần Tuấn A, sinh ngày 28/12/2005 cho chị Võ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Võ Thị Huyền T không yêu cầu anh Trần Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ đồng ý. Anh Trần Văn Đ có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở; việc thay

đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Huyền T phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0001455 ngày 30/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ trả lại chị Võ Thị Huyền T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- UBND xã VL, huyện VL1, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền